

Bản án số: 235/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2026
“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- ông Trần Hoàng Mến
- bà Vũ Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc “ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2026 giữa:

* Nguyên đơn: bà Thái Thị Như Y, sinh ngày 21/9/2005 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh A

* Bị đơn: ông Trần Quốc T, sinh ngày 24/9/1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã G, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 22/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Thị Như Y trình bày:

Bà và ông Trần Quốc T quen nhau vào năm 2023, tìm hiểu nhau được gần một năm thì ông bà tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức đám cưới vào đầu năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K ngày 21/3/2024. Sau khi cưới, vợ chồng bà sống chung với cha mẹ chồng và sống hạnh phúc đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cha mẹ chồng coi thường gia đình bà và không tôn trọng bà, còn ông T cũng không bảo vệ được bà, bà sống rất áp lực, không còn hạnh phúc và bà bị cha mẹ chồng đuổi đi từ ngày 27/3/2025 dương lịch, khi bà bị đuổi đi thì bà đã lên Bình Dương làm thuê ở S tóc và ông T có lên B dự định ở với bà nhưng sau đó ông T nghe lời cha mẹ nên ông T đi về không lên nữa. Trong thời gian ly thân, bà xét

thấy không thể hàn gắn hôn nhân với ông T được nữa vì bà không còn tình cảm với ông T nên bà quyết định ly hôn với ông T.

Trước khi bà lấy chồng thì bà sống với bà nội từ nhỏ đến lớn ở ấp B, xã V, tỉnh A, còn hiện nay bà vẫn còn đi làm thuê ở S và bà ở tại chỗ làm, chưa có nhà riêng, thu nhập trung bình của bà từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

Về con chung, bà và ông T có một người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2024, cháu Gia H sống chung với ông T và gia đình ông T từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 3/2025 đến nay. Bà Như Y cũng xác định trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay bên gia đình ông T cũng không có yêu cầu bà hỗ trợ chi phí nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, bà Thái Thị Như Y yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân bà yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung bà yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2024 và bà Như Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà xác định là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

* Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trần Quốc T trình bày:

Năm 2023 ông và bà Thái Thị Như Y có quen biết, tìm hiểu nhau được một năm thì ông bà có tình cảm với nhau và quyết định tự nguyện kết hôn với nhau, ông bà được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới tháng 3/2023 âm lịch, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K ngày 21/3/2024. Sau khi cưới ông bà sống chung với cha mẹ ruột của ông và sống hạnh phúc đến tháng 2/2025 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân là mẹ ông và bà nội của bà Như Y cãi nhau vụ tiền bạc và bà Như Y nghe lời bà nội nên bà Như Y bỏ đi Bình Dương sống ly thân từ tháng 2/2025 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông có gặp và năn nỉ bà Như Y về tiếp tục sống chung với nhau nhưng bà Như Y không về và bà Như Y nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông.

Ông vẫn còn ở chung với cha mẹ tại địa phương, vì cha mẹ ông chỉ có một người con là ông nên ông ở chung nhà với cha mẹ và hiện nay ông làm tài xế Taxi chạy xe điện thuê cho nhà xe A tại ấp P, xã G, tỉnh A, thu nhập mỗi tháng của ông là 8.000.000đồng, ngoài ra ông còn làm thợ phun xăm và chạy xe dịch vụ gia đình nên ông có thu nhập thêm khoảng 10.000.000đồng/ tháng.

Về con chung ông và bà Như Y có một con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2024 sống với ông từ khi bà Như Y bỏ đi vào tháng 2/2025 đến nay. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Thái Thị Như Y. Về con chung ông yêu cầu tiếp tục nuôi con tên

Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2014 và ông không yêu cầu bà Như Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung ông xác định không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thái Thị Như Y và ông Trần Quốc T là tranh chấp về “ly hôn, yêu cầu nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: bà Thái Thị Như Y xác lập quan hệ hôn nhân với ông Trần Quốc T vào năm 2023, hôn nhân tự nguyện, ông bà có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh K số 32 ngày 21/3/2024, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Như Y là bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T lý do cha mẹ chồng coi thường gia đình bà và không tôn trọng bà, còn ông T cũng không bảo vệ được bà, bà sống rất áp lực, không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T đồng ý ly hôn với bà Như Y nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Như Y và ông T.

[2.3] Về con chung: bà Như Y, ông T đều khai có một người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2024, sống chung với bên ông T từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 02/2025 đến nay. Xét bà Như Y và ông T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Gia H; bà Như Y và ông T đều chứng minh là có thu nhập. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện chỗ ở, thời gian chăm sóc, môi trường sống, quá trình nuôi dưỡng con trước đây và khả năng bảo đảm sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của cháu Gia H thì thấy rằng bà Như Y hiện nay còn phải ở tại nơi làm thuê trên S, chưa có nhà riêng, hơn nữa bà Như Y còn phải đi làm nên không đảm bảo được thời gian chăm sóc cháu Gia H; còn ông T thì vẫn ở chung nhà với cha mẹ ruột và đi làm tại địa phương. Đồng thời, từ khi vợ chồng ly thân đến nay là cháu Gia H do bên gia đình ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu H vẫn phát triển về mọi mặt.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ giao Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2024 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Gia H đủ 18 tuổi là đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của cháu Gia H.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Như Y, ông T đều khai không có nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng bà Như Y phải nộp do bà có yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị Như Y và ông Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2024 cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Như Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: bằng 300.000đồng bà Thái Thị Như Y phải nộp do bà Như Y1 yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014985 ngày 03/6/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A). Như vậy, bà Như Y đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho bà Như Y, ông T được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/6/2026.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9,

Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS KV5;
- THA;
- UBND xã Gò Quao, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Danh Thị Kiều Oanh